

VIỆC TỔNG HỢP CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRA CƠ BẢN TỔNG HỢP

NGÔ LỘ — NGUYỄN XUÂN MẬU —
LƯU TRƯỜNG ĐỆ — NGUYỄN KHẮC KINH

THÁNG 9-1979, Hội nghị sơ kết việc tổ chức và quản lý các chương trình điều tra tổng hợp Tây Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long và vùng biển Thuận Hải Minh Hải đã đi đến kết luận, các chương trình căn tổ chức tổng kết đợt một vào năm 1980. Chúng tôi cho rằng kết quả của đợt tổng kết này sẽ có một ý nghĩa quan trọng về lý luận cũng như thực tiễn trong lĩnh vực điều tra tài nguyên và điều kiện thiên nhiên nước ta. Trong khuôn khổ những suy nghĩ ban đầu chúng tôi muốn đề xuất một số ý kiến về vấn đề có tính quan trọng và cấp bách này.

Mục tiêu tổng hợp trước hết phải đạt hai yêu cầu: Phục vụ cho nền kinh tế và có ý nghĩa khoa học. Hai yêu cầu này không tách rời nhau, vì chỉ có trên cơ sở khoa học mới có thể có những kiến nghị đúng phục vụ cho nền kinh tế. Muốn đạt được hai yêu cầu đó, mục tiêu của việc tổng hợp phải là:

1. Tổng hợp được những kết quả điều tra cơ bản của mỗi vùng trước khi chúng ta tổ chức điều tra theo chương trình, phân loại và đánh giá độ tin cậy của các kết quả đó để cho chương trình kế thừa và cho các mục đích khác.

2. Trên cơ sở của những điều đã biết cho đến nay, phải xác định được những quy luật cơ bản của các điều kiện tự nhiên trên lãnh thổ, thông qua việc nghiên cứu sự tương tác giữa các thành phần mà phát hiện và nắm được các đặc tính quy luật phân bố, quy luật phát triển cũng như động lực của các hệ tự nhiên. Đó là những tiền đề cho một chính sách sử dụng tài nguyên có hiệu quả cao nhất; đồng thời kết quả đó cũng sẽ được bổ sung cho các khâu điều tra chuyên ngành.

3. Từ những kết quả khoa học đã được xác định, trong đợt tổng hợp này mỗi chương trình cần làm rõ những mục tiêu phục vụ đã đề ra từ khi bắt đầu xây dựng kế hoạch nghiên cứu chương trình cũng như những mục tiêu phát sinh trong quá trình triển khai chương trình, trong đó cần chú ý những mục tiêu quan trọng nhất. Đặc biệt, cần đưa ra những kiến nghị về sử dụng tài nguyên và điều kiện thiên nhiên trong lãnh thổ, thiết thực phục vụ cho kế hoạch năm 1981 và kế hoạch 5 năm lần thứ 3 của nền kinh tế quốc dân nói chung cũng như của từng địa phương nói riêng. Với những vấn đề chưa có đủ cơ sở để kết luận cần xây dựng kế hoạch nghiên cứu tiếp.

4. Rút ra được những bài học kinh nghiệm về việc xây dựng tổ chức và phương pháp tiến hành một chương trình điều tra tổng hợp phù hợp với hoàn cảnh thực tế của Việt Nam.

Bám chắc các mục tiêu trên, các chương trình, ngoài việc tổng quan nhằm nêu lên một bức tranh tổng quát về tài nguyên và điều kiện thiên nhiên của vùng điều tra, ở chừng mực nhất định, cần làm sáng tỏ những vấn đề có tính đặc thù của vùng. Ở chương trình Tây Nguyên, có các vấn đề: tài nguyên bôxít trong lớp vỏ phong hóa bazan, mối quan hệ giữa khai thác tài nguyên này với việc phát triển nông-lâm nghiệp. Ngoài ra, lời giải đáp cho việc bảo vệ rừng khộp và các đồng cỏ, việc khoanh và bảo vệ tự nhiên ở một số khu vực, cũng là những vấn đề thời sự.

Đối với chương trình Tây Bắc là các vấn đề về tiềm năng tài nguyên khoáng sản, sử dụng tài nguyên đất, đánh giá tài nguyên nước, khai thác và phục hồi rừng. Ngoài ra, cần có

tiếng nói chính thức về việc khai thác đặc sản rừng và bảo vệ một số khu vực tiêu biểu cho tài nguyên động vật của nước ta. Có lẽ, đã đến lúc hai chương trình nêu trên phải có kết luận rõ ràng về vấn đề sỏi mòn để có thể sử dụng tốt nhất tài nguyên đất và phòng tránh những tác hại gây ra cho vùng hạ lưu của nó.

Đồng bằng sông Cửu Long—vừa thóc sò một của Tổ quốc—có nhiều vấn đề nóng hổi cần làm sáng tỏ: tài nguyên đất nông nghiệp, khả năng tăng vụ và mở rộng diện tích cải tạo đất phèn, mặn, vấn đề sử dụng nước mặt, đánh giá nguồn lợi sinh vật (cá, tôm, sần chim, các đặc sản khác). Ngoài ra, nếu có thể, cần làm sáng tỏ việc nghiên cứu khai thác sử dụng nước ngầm phục vụ sản xuất và đời sống.

Với chương trình điều tra tổng hợp vùng biên ven bờ Thuận Hải—Minh Hải, việc tổng hợp bước đầu về tài nguyên và điều kiện thiên nhiên toàn vùng là rất cần thiết. Bên cạnh việc tổng hợp, cần tiến hành sơ kết trong năm 1980 các vấn đề mang tính chất đặc thù như nguồn lợi cá tầng giữa và tầng trên (cá nôi), nguồn lợi đặc sản (tôm, mực, rong...). Hai chương trình biên Thuận Hải—Minh Hải và đồng bằng sông Cửu Long cần phối hợp với nhau làm rõ một số vấn đề của vùng cửa sông—nơi có sự tác động tương hỗ giữa nguồn lợi biển và nguồn lợi sông.

Mỗi chương trình sẽ có cách tổ chức và bước đi riêng, nhưng đầu sao, trong giai đoạn hiện nay chúng tôi thấy cần làm tốt những công việc chính sau:

a) Trên cơ sở những hiểu biết hiện nay về tài nguyên và điều kiện thiên nhiên trong lãnh thổ được nghiên cứu, ban chủ nhiệm chương trình cần rà xét lại những mục tiêu và nội dung điều tra nghiên cứu đã xác định từ đầu cũng như những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, xem vấn đề nào có thể làm sáng tỏ trong đợt tổng hợp này, vấn đề nào có thể làm sáng tỏ nhưng cần thiết phải tập trung lực lượng mới có thể hoàn thành và vấn đề nào chưa đủ sức làm sáng tỏ. Ở đây, đối với những vấn đề tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhất thiết phải làm sáng tỏ do tầm quan trọng của nó đối với kế hoạch kinh tế 1981 và 1981—1985 thì các ban chủ nhiệm chương trình cần chỉ đạo và tập trung lực lượng cần thiết giải quyết dứt điểm. Những quyết định như vậy sẽ là cơ sở cho việc xây dựng một kế hoạch hành động linh hoạt mà vẫn bảo đảm tiến độ chung của toàn chương trình. Sau Hội nghị sơ kết 4 chương trình tháng 9-1979, một số chương trình đã triển khai công việc loại này và đã có kết quả nhất định; chúng tôi thấy nên tiếp tục phát huy.

b) Trong giai đoạn hiện nay, chúng tôi cho rằng cần thành lập một ban tổng hợp (hoặc

ban tổng kết) giúp việc ban chủ nhiệm chương trình. Lẽ ra, ban chủ nhiệm chương trình phải điều hành toàn bộ các khâu từ đầu đến khi có sản phẩm cuối cùng, nhưng trong thực tiễn hoạt động chúng ta chưa làm được như vậy. Ban tổng hợp chịu trách nhiệm về mặt khoa học và lập báo cáo cuối cùng của chương trình, nên tốt nhất, bao gồm những thành viên trong từng chương trình và có thể có một số ít thành viên ngoài chương trình. Số lượng ban tổng hợp, có lẽ, nên khoảng 3—5 người và hoạt động của ban đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ban chủ nhiệm chương trình.

Ban chủ nhiệm chương trình dựa vào các cơ quan chủ trì chương trình cũng như các cơ quan hữu quan tạo điều kiện cần thiết (địa điểm, vật tư, phương tiện...) cho ban tổng hợp hoạt động có kết quả.

c) Sau khi kế hoạch và tổ chức đã được xác định, các ban tổng hợp bằng mọi cách phải tiếp cận nhanh nhất, đầy đủ nhất với những thành quả đã có; không nên chờ đợi kết quả của các đề tài một cách tuần tự. Và chính điều đó cũng là tiền đề để ban tổng hợp đề nghị với ban chủ nhiệm chương trình:

— Đôn đốc, nhắc nhở các vấn đề, đề tài triển khai quá chậm so với yêu cầu và tiến độ trong kế hoạch tổng kết,

— Tổ chức lực lượng bổ sung cho những khâu yếu của chương trình nếu thấy cần thiết.

— Tổ chức những chuyến khảo sát hỗn hợp để đánh giá những vấn đề có ý nghĩa quyết định trong việc xác định tính quy luật của đối tượng cần xem xét,

— Tổ chức những chuyến đi khảo sát nhằm giải quyết các vấn đề có nhiều ý kiến chưa thống nhất trong việc xác định phương hướng khai thác một thể mạnh, một vùng nào đó trong lãnh thổ nghiên cứu.

Mỗi chương trình cần phải ấn định rõ thời hạn các đề tài phải nộp thành phẩm cuối cùng ban cho tổng hợp.

d) Sau khi các đề tài đã trao đầy đủ thành phẩm cho ban chủ nhiệm chương trình, ban tổng hợp sẽ làm việc ở giai đoạn cuối cùng để hoàn chỉnh báo cáo của chương trình. Ở đây chúng tôi thấy phải coi trọng khâu hoàn chỉnh lần cuối. Vì có như vậy, chúng ta mới hy vọng đạt kết quả nhanh, có hiệu quả và dứt điểm ở những hội nghị chuyên đề đánh giá kết quả.

e) Cuối cùng, việc tổ chức các hội nghị đánh giá thành quả lao động của chương trình do ban tổng hợp dự thảo cũng là một việc cần làm và phải làm một cách nghiêm túc.

Giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn của các kết quả điều tra nghiên cứu phải được phản ánh đầy đủ ở những tài liệu sau đây:

(Xem tiếp trang 12)

thăng 30% diện tích trở lên bằng các giống Trâu Chân lùn, NN1A, Cần Thơ, Đồng Nai và một phần NN8.

7. Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp thâm canh khác như cây ải trên 90% diện tích vụ xuân, đưa diện tích làm đất bằng cơ giới lên 50% diện tích cả vụ. Gieo trồng đúng lịch thời vụ đã quy định. Phòng chống chủ động, kịp thời các loại sâu bệnh, không để dịch lây lan, làm ảnh hưởng đến năng suất, phẩm chất các loại cây trồng.

+ Tiếp tục phát triển chăn nuôi ở cả 3 khu vực; quốc doanh, tập thể và gia đình xã viên, bao gồm cả các loại gia súc lớn như trâu, bò, lợn và các loại gia cầm. Trong đó chú trọng phát triển nhanh đàn lợn, nhất là lợn tập thể trong các hợp tác xã.

Phấn đấu hết năm 1980, đàn trâu được 8 vạn con, đàn bò 1 vạn con, lợn tổng số 58 vạn con (trong đó lợn nái 7 vạn con, lợn tập thể 17 vạn con, lợn lai kinh tế 20 vạn con) sản lượng thịt hơi phấn đấu 23 000 tấn. Đàn gia cầm 5 triệu con, trong đó vịt mái đẻ 15 vạn con và 15 triệu quả trứng.

— Đàn ong mật 2 000 đàn, trong đó quốc doanh 1 000 đàn, sản lượng mật 35 tấn.

Đề đạt được mục tiêu về chăn nuôi kể trên cần chú ý coi trọng chỉ đạo các HTX phát triển chăn nuôi lợn cái, vịt mái đẻ cung cấp đủ giống có chất lượng tốt cho nuôi thịt. Kien toàn mạng lưới dẫn tinh viên và sản xuất tốt tinh dịch lợn ngoại để tăng nhanh đàn lợn lai nuôi thịt nhằm đạt mức tăng trọng cao, có trọng lượng xuất chuồng lớn. Thực hiện tốt các chính sách của Hội đồng Chính phủ về

khuyến khích phát triển chăn nuôi và Nghị quyết 14—NQ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (giành đủ 15% đất canh tác, và tổ chức tốt việc sản xuất, chế biến, quản lý, để có đủ thực ăn tốt cung cấp cho chăn nuôi phát triển). Chú ý củng cố và xây dựng kiện toàn hệ thống thú y và thú thuốc thú y các cấp từ tỉnh xuống hợp tác xã; thực hiện việc nuôi dưỡng tốt, đảm bảo vệ sinh; xây dựng quy ước phòng dịch và tiêm phòng triệt để nhằm chủ động phòng chống dịch bệnh bảo vệ tốt đàn gia súc, gia cầm ở tất cả các khu vực chăn nuôi trong tỉnh.

8. Để làm tốt những việc trên thì một biện pháp rất quan trọng có tính chất bao trùm là: Hải Hưng phải nhanh chóng đưa công tác quản lý kỹ thuật ở các cơ sở hợp tác xã nông nghiệp vào nề nếp, với mục tiêu cơ bản là phải làm sao cho tất cả các hợp tác xã đều phải sản xuất đúng quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật đã được tỉnh ban hành; các loại công việc đều phải có định mức kinh tế—kỹ thuật; phải có chế độ giao việc rõ ràng và nghiêm thu kỷ thuật chặt chẽ.

Đó cũng chính là những nhiệm vụ cơ bản của Tiểu ban kỹ thuật ở các hợp tác xã nông nghiệp mà trong thời gian tới Hải Hưng phải cố gắng xây dựng để Tiểu ban này tập hợp được đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở cơ sở giúp Ban quản trị hợp tác xã trong việc điều hành công tác quản lý kỹ thuật (với các nhiệm vụ như đã nêu trên).

Làm tốt 8 biện pháp cơ bản đó, chúng tôi tin tưởng nông nghiệp Hải Hưng sẽ có những bước tiến hơn nữa, góp phần cùng cả nước giải quyết vấn đề lương thực của toàn xã hội.

VIỆC TỔNG HỢP CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH...

(Tiếp theo trang 17)

+ Báo cáo tổng hợp của chương trình; trong đó có sự đánh giá toàn diện về tài nguyên và điều kiện thiên nhiên vùng điều tra, nêu những kiến nghị chung về phương hướng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và điều kiện thiên nhiên của toàn vùng hoặc một số khu vực trọng điểm của vùng;

+ Các tài liệu điều tra cơ bản về từng vấn đề chuyên ngành, về từng dạng tài nguyên và điều kiện thiên nhiên của lãnh thổ nghiên cứu; trong đó có sự đánh giá và kiến nghị khai thác, sử dụng các tài liệu đó.

+ Các báo cáo riêng tổng quan, chuyên ngành, chuyên đề phục vụ địa phương trong lãnh thổ nghiên cứu;

+ Với các thể mạnh mũi nhọn, các vùng trọng điểm cũng nên có những báo cáo chuyên đề hoặc nêu được phương án cụ thể nếu điều kiện cho phép;

+ Báo cáo tổng kết về bài học rút ra trong quá trình hoạt động của chương trình; trong việc tổ chức chương trình, xây dựng kế hoạch điều hòa, triển khai v.v...

Kết quả của mỗi chương trình phụ thuộc vào quá trình triển khai, song sự hoạt động của ban chủ nhiệm các chương trình, ban tổng hợp trong giai đoạn tổng kết này có tầm quan trọng đặc biệt; vì chúng tôi cho rằng, hơn lúc nào hết, hiện nay chúng ta có điều kiện tốt nhất móc nối các kết quả điều tra nghiên cứu với nhau; và chúng ta đang cố gắng tiếp cận tới phương pháp tối ưu của một chương trình điều tra tổng hợp.

Cuối cùng, chúng tôi thấy các chương trình cần cố gắng tổng kết gọn trong năm 1980. Việc kéo dài tổng kết sang đầu năm 1981 sẽ vấp phải những khó khăn trong việc bảo đảm các nhu cầu, nhất là về kinh phí.